TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Bà Quách Thị Yến Linh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 11, Khu phố 4, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trương Ngọc Tuấn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 11, Khu phố 4, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Lý Thị H trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đến ngày 18-3-2010 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Thị trấn Dương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu và chơi cờ bạc, có lời lẽ nhục mạ chị. Sau đó, chị đã dọn về nhà mẹ ruột sống do anh T hăm dọa

đánh chị. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay không còn qua lại chăm sóc nhau. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trương Hoàng P sinh ngày 04-5-2010 và Trương Hoàng Bảo Y sinh ngày 16-01-2013, hai cháu hiện đang sống cùng với anh T. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và cháu Y, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Trương Ngọc Tuấn T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, kết hôn, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh thừa nhận anh có chơi cờ bạc gây nợ nần nhưng anh đã bán đất và giải quyết xong. Còn về vấn đề ăn nhậu thì anh thừa nhận anh cũng có ăn nhậu, khi say cũng có nói chuyện lớn tiếng với vợ con dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Chị H có khuyên anh thay đổi nhưng do mấy năm trước anh chưa bỏ được, từ đầu năm 2023 đến nay anh đã thay đổi, không còn chơi cờ bạc, ít nhậu say nữa nhưng chị H vẫn cố tình đem chuyện cũ ra nói dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị H bỏ về mẹ ruột ở từ tháng 12/2022 cho đến nay. Hiện anh và chị H không còn liên lạc, qua lại chăm sóc nhau. Nay, chị H nộp đơn khởi kiện ly hôn anh không đồng ý do giữa anh và chị H chưa giải quyết xong về vấn đề tài sản. Cụ thể, sau khi anh bán đất thì chị H có lấy của anh số tiền 1.130.000.000 đồng và bỏ đi, không trả lại cho anh.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trương Hoàng P sinh ngày 04-5-2010 và Trương Hoàng Bảo Y sinh ngày 16-01-2013, hai cháu trước đây chung sống với anh để đi học, từ khi nghỉ hè thì chị H đón hai cháu về ở chung với chị H cho đến nay. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị H không có khả năng nuôi con thì anh sẵn sàng trực tiếp nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia

tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị H đối với anh Trương Ngọc Tuấn T. Về con chung: Giao cháu P và cháu Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lý Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Ngọc Tuấn T có địa chỉ cư trú tại Tổ 11 khu phố 4, Thị trấn Dương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị Lý Thị H vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Trương Ngọc Tuấn T tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Thị trấn Dương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 18-3-2010. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay và không còn qua lại, chăm sóc lẫn nhau.

Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T bởi vì khi còn chung sống chị và anh T thường gây gỗ với nhau, nguyên nhân do anh T không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu và chơi cờ bạc, cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc và chị không còn tình cảm với anh T. Tại phiên toà, anh T thừa nhận anh không còn tình cảm với chị H, trong thời gian ly thân anh và chị H cũng không qua lại quan tâm chăm sóc lẫn nhau nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị H bởi vì chị H còn giữ của anh số tiền bán đất. Xét thấy, hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng phải quan tâm, chăm sóc lẫn nhau thì mới đạt được mục đích của hôn nhân, do đó anh T không đồng ý ly hôn với chị H do chị H không trả tiền lại cho anh T là không có cơ sở xem xét.

Ngoài ra, anh T cũng không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

Như vậy, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trương Hoàng P sinh ngày 04-5-2010 và Trương Hoàng Bảo Y sinh ngày 16-01-2013, hai cháu hiện đang chung sống với chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và cháu Y, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại phiên toà anh T đồng ý giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 13-3-2023 cháu P, cháu Bảo cũng có nguyện vọng được chung sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, giao cháu P và cháu Bảo cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị tại phiên toà của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Lý Thị H đối với anh Trương Ngọc Tuấn T.

1.1 Về hôn nhân: Chị Lý Thị H được ly hôn với anh Trương Ngọc Tuấn T.

1.2 Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trương Hoàng P sinh ngày 04-5-2010 và Trương Hoàng Bảo Y sinh ngày 16-01-2013, hai cháu hiện đang

chung sống với chị H. Giao cháu P và cháu Bảo cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013073 ngày 20-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Anh Trương Ngọc Tuấn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lý Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND Thị trấn DMC;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.